

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 28/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 12 - 03 - 2018.

V/v Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Hùng Phương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Văn Rạng.

2. Ông Ngô Ngọc Gang.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trần Trọng Ích - Thư ký Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị T – Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Xóm N xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh Lại Văn S - sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 01 phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh S.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai tại các buổi làm việc với Tòa án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Lại Văn S vào tháng 02/2008 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T huyện T tỉnh Hà Nam (nay là phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam). Sau khi ký kết hôn vợ chồng chị đã chung sống không được hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải

thiện đến năm 2010 do không thể hàn gắn được chị đã phải đưa con về nhà mẹ đẻ ở xã N để sống nhờ, vợ chồng ly thân nhau từ năm 2010. Trong thời gian chị bỏ đi vào nam làm ăn anh S không đi tìm, không quan tâm đến chị và con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S là không còn vợ chồng không thể chung sống với nhau được bản thân anh S cũng mong muốn vợ chồng ly hôn vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Lại Văn S.

Về con chung: chị Ngô Thị T xác định giữa chị và anh S có 01 con chung là cháu Ngô Hải N sinh ngày 02/09/2008 kể từ khi vợ chồng ly thân cháu N do chị nuôi dưỡng, vợ chồng ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu N và chị không yêu cầu anh S phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung vợ chồng chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị T đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Lại Văn S vắng mặt (Đã có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng đã có lời khai, thể hiện: Anh kết hôn với chị T vào năm 2008 kết hôn tự nguyện, quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn chỉ có bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ly thân nhau từ năm 2010. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh, anh cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Về con chung anh xác định vợ chồng có một con chung là cháu Ngô Hải N sinh ngày 02/09/2008 vợ chồng ly hôn chị T xin nhận trực tiếp nuôi cháu N và không yêu cầu anh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị thì anh cũng nhất trí. Về tài sản chung anh xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên được phân công tham gia giải quyết vụ án có quan điểm: Do Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ vì vậy Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa để xét xử vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị T có hộ khẩu thường trú tại xã N huyện N, tỉnh Nam Định, anh Lại Văn S có hộ khẩu thường trú tại tổ 01 phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Anh S và chị T có đơn thỏa thuận đề nghị Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án của anh chị và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Phía anh Lại Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh S có

đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện N xét xử vắng mặt anh S là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Ngô Thị T và anh Lại Văn S vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND xã T huyện T tỉnh Hà Nam (nay là phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam) là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành, vợ chồng ly thân nhau từ năm 2010. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, anh S cũng nhất trí thuận tình ly hôn thấy việc thuận tình ly hôn của chị T và anh S là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung chị Ngô Thị T và anh Lại Văn S đều thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là cháu Ngô Hải N sinh ngày 02/09/2008. Chị T và anh S đều thống nhất giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Thấy việc thỏa thuận của chị T và anh S là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật bản thân cháu N cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ vì vậy được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Ngô Thị T và anh Lại Văn S đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra vấn đề xem giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Ngô Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6 và 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1] - Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Lại Văn S.

[2] - Về con chung: Xử giao cháu Ngô Hải N sinh ngày 02/09/2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

[3] - Án phí dân sự sơ thẩm chị Ngô Thị T phải nộp 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/2012/006187 ngày 25/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền Tả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND phường T, TP. P;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Hùng Phương**